

Số: 835 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
“Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (giai đoạn 02)”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 487/TTr-TNMT ngày 11/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (giai đoạn 02)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Tân Hưng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM XÃ TÂN HUNG,
HUYỆN LẠNG GIANG (GIAI ĐOẠN 02)**
(Kèm theo Quyết định số 835 /QĐ-UBND ngày 12 /8/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (giai đoạn 02).

- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Trung Phụ Trong, thôn Trung Phụ Ngoài, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên khu đất có diện tích khoảng 07 ha với quy mô dân số khoảng 680 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, đường ống chờ hệ thống thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy và cây xanh...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 5,4 ha (diện tích khoảng 5,4 ha là diện tích theo kết quả khảo sát, đo đạc thực tế; theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2022 thì diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của dự án là 8,5ha).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 0 7 ha đất, chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp, đất giao thông hiện trạng và đất mặt nước (mương đất, ruộng trũng).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động đào đắp, san nền; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu;

++ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; Từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; Từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,... và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ dân, khu công cộng, dịch vụ:

+ Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày;

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

+ Chất thải nguy hại gồm gang tay, giẻ lau dính chất thải nguy hại, từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì; bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in thải; pin hỏng; linh kiện điện tử hỏng; dầu thải,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

+ Phát sinh chất thải nguy hại từ quá trình bảo dưỡng trạm biến áp;

+ Nguy cơ chập cháy hệ thống điện; nguy cơ tai nạn giao thông,...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn kéo theo chất bẩn, xăng dầu bị rò rỉ trên đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, TSS, dầu mỡ động thực vật, tổng Nitơ, tổng phốt pho, Coliform...

+ Nước thải thi công bao gồm từ quá trình rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển phát sinh khoảng 5,1 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, BOD₅, COD, dầu mỡ,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS...

- Bụi, khí thải

+ Bụi từ san nền, đào đắp móng công trình, từ quá trình xúc bốc, lưu trữ nguyên vật liệu xây dựng, vệ sinh làm sạch công trình sau thi công hoàn chỉnh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Khí thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển, máy móc thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂, bụi, VOCs. Khí thải từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

+ Bụi, khí thải từ quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, VOCs...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống của công nhân thi công xây dựng khoảng 13 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thảm thực vật, từ phá dỡ công trình hiện trạng, di dời mỏ mả phát sinh khoảng 731,3 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ...

Đất đào, bóc hữu cơ phát sinh khoảng 24.001 m³ được tận dụng bổ sung cho khu vực trồng cây xanh;

Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa như cát, đá, vữa, đầu mẩu sắt, thép, bao bì cát tông, nilong... phát sinh khoảng 148 tấn.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ bôi trơn, que hàn thải,... phát sinh khoảng 126 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động do chiếm dụng, đền bù, giải phóng mặt bằng, tác động đến kinh tế xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đo rà phá bom mìn, di dời mỏ mả; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; tai nạn giao thông; cháy nổ; ngập úng, bồi lắng, trượt, sụt lở, xói mòn; sụt lún công trình lân cận; hư hỏng đê điều, rủi ro thiên tai...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân sinh sống của dự án, từ công trình công cộng dịch vụ trong khu vực dự án và các hộ dân hiện trạng với tổng lượng phát sinh khoảng 94 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, TSS, dầu mỡ động thực vật, Amoni, tổng Nitơ, tổng phốt pho, Coliform...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ.

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, C_xH_y , CO, NO_2 , SO_2 ...

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_2 , NO , VOC_s ...

+ Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ sinh hoạt của người dân sinh sống trong khu vực dự án phát sinh khoảng 961 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại của các công trình phát sinh khoảng 27,2 m³/năm.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư như giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng, dầu thải, pin thải,...phát sinh khoảng 2.159 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông, kinh doanh dịch vụ.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế xã hội khu vực, an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn giao thông, cháy nổ, bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom, thoát nước thải, sự cố trạm biến áp, sự cố sụt lún công trình...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể 03 ngăn xử lý nước thải 07 - 10m³. Định kỳ 03-05 tháng bổ sung chế phẩm E.M để tăng cường hiệu quả xử lý nước thải; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 04 ngày/lần hút bùn cặn và nước thải từ bể 3 ngăn mang đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công

+ Trong khu vực dự án thiết kế là rãnh đất B400 - B600 tổng chiều dài khoảng 650m, trên mương rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn 1 - 1,5m³ khoảng cách trung bình 20 - 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam.

+ Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước đập bụi. Hệ thống tách dầu mỡ tổng thể tích 6m³ gồm 02 bể phân ly mỗi bể phân ly thể tích 3m³, mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 02 ngăn mỗi ngăn thể tích 1,5m³.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa tạm thời đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây ngập úng trong quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước thải bên ngoài dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện phun nước khu vực san nền, đào đắp và trên đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng từ nơi khai thác đến mặt bằng dự án (trong bán kính 01 km đến khu vực dự án) với tần suất trung bình 02 lần/ngày, tăng lên 3 - 4 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m².

Dựng hàng rào tôn cao 02 - 03m phía giáp với khu dân cư đặc biệt là khu trường học và người dân xung quanh. Ngoài ra, có thể sử dụng máy hút bụi công nghiệp để giảm thiểu bụi phát sinh từ quá trình thổi bụi phục vụ quá trình trải bê tông nhựa nóng.

Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như quần áo bảo hộ, mũ bảo hộ, ủng bảo hộ, kính bảo hộ... yêu cầu công nhân sử dụng trong quá trình làm việc đặc biệt là công nhân hàn.

Phương tiện vận chuyển được phủ kín thùng xe ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường không khí và rơi vãi nguyên vật liệu xây dựng. Không sử dụng xe quá khổ, quá tải. Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa dung tích 100 lít tại khu vực lán trại của công nhân. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường

+ Từ quá trình phát quang thực vật: Cho người dân tận dụng tối đa, phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng thông thường được phân loại: Phần có thể tái chế được thu gom bán cho cơ sở thu mua tái chế; phần các chất tro như bê tông, gạch vỡ tận dụng san nền khu vực sân nhà văn hoá. Đất bóc hữu cơ tận dụng bổ sung cho khu vực trồng cây xanh.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phuy chứa loại dung tích 200 lít đặt tại vị trí thuận lợi trên công trường, khu vực phát sinh chất thải. Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời (container dung tích 06 m³) để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 06 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho người dân.

- Không sử dụng máy đầm rung, lu rung gây rung động lớn, ảnh hưởng đến kết cấu công trình hiện trạng.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, bố trí lịch thi công phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn theo quy chuẩn hiện hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Kết hợp với chính quyền địa phương quản lý công nhân lưu trú trên địa bàn.

- Không tập trung xe vào giờ cao điểm từ 6-8 giờ sáng, từ 11-13 giờ, chiều từ 16-18 giờ và tránh vận chuyển vào ban đêm.

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Phối hợp với chính quyền địa phương phân luồng giao thông kịp thời trên các phương tiện trên các thông tin công cộng của địa phương để tránh ùn tắc giao thông.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại được thu gom vào hệ thống rãnh B400 sau nhà, đầu nối với hệ thống cống bê tông cốt thép D300, D400 đi ngầm dưới vỉa hè, các tuyến đường giao thông sau đó đầu nối vào Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng (giai đoạn 1) để chờ đầu nối về trạm xử lý tập trung công suất dự kiến 720 m³/ngày.đêm. Trạm xử lý nước thải được xây dựng tại khu đất hạ tầng kỹ thuật ở phía Tây khu vực quy hoạch theo quy hoạch chi tiết khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500) được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Lạng Giang. UBND huyện Lạng Giang thực hiện đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải bằng nguồn vốn từ ngân sách huyện hoặc các nguồn vốn khác, thời gian xây dựng từ năm 2022 - 2025. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B được đổ vào mương đất hiện trạng dọc tuyến đường tỉnh 295 sau đó thoát qua cống ngầm B2000 qua ĐT.295 chảy vào mương đất tiêu thoát nước trước công Khu công nghiệp Tân Hưng.

- Nước mưa chảy tràn: Hướng thoát nước chính của dự án tuân thủ theo hướng thoát quy hoạch từ Bắc xuống Nam, đầu nối vào hệ thống thoát nước D1000 và B2000 của dự án Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (giai đoạn 1).

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên để hạn chế ô nhiễm không khí, tạo môi trường vi khí hậu thoáng mát, tạo cảnh quan cho khu dân cư.

- Trồng cây xanh dọc tuyến đường giao thông, đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo dự án đã được phê duyệt.

- Thường xuyên vệ sinh sân, đường giao thông, đường nội bộ trong khu vực dự án.

- Không lưu giữ rác thải tại khu tập kết rác quá 01 ngày nhằm hạn chế phát sinh mùi hôi do rác phân hủy.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

Bố trí 50 thùng rác ven tuyến đường nội bộ, cứ khoảng 120m bố trí 1 thùng. Toàn bộ rác thải sinh hoạt của dự án được đơn vị chức năng thu gom về ga rác đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật nằm ở phía Tây khu quy hoạch theo quy hoạch chi tiết khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500) được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Lạng Giang. UBND huyện Lạng Giang thực hiện đầu tư xây dựng ga rác bằng nguồn vốn từ ngân sách huyện hoặc các nguồn vốn khác, thời gian xây dựng từ năm 2022-2025.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đơn vị được giao quản lý vận hành trạm biến áp ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom dầu thải từ máy biến áp để vận chuyển mang đi xử lý.

- Các hộ gia đình có trách nhiệm tự thực hiện thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng dải cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất.

- Tổ chức nạo vét hệ thống cống rãnh thoát nước, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho khu vực dự án đặc biệt trong mùa mưa bão.

- Bố trí máy bơm dự phòng trong trường hợp nước không tự chảy sẽ bơm cưỡng bức khi ngập úng.

- Tuyên truyền để người dân sinh sống trong khu vực dự án có ý thức thu gom rác đúng quy định, không vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng; 01 vị trí tại khu vực cuối hướng gió, cách điểm thi công khoảng 20m.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT, QCVN 03:2019/BYT, QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác đối với chủ dự án

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 487/TTr-TNMT ngày 11/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.